DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG THƯỞNG

CTKM "KHÁM PHÁ MÙA HÈ CÙNG VIETCOMBANK

Tháng 01 (từ 15/06/2016 đến 14/07/2016)

- **Giải thưởng: 300 KH thanh toán hoá đơn tiền điện, tiền nước, vé tàu đầu tiên hàng tháng trên VCB-iB@nking.**

STT	Họ tên KH trúng thưởng	Số tài khoản	Dịch vụ	Mã hoá đơn/vé tàu	Giá trị giải thưởng(VND)
1	NGUYEN DO THU TRANG	xxxxxxxx85835	EVN HCM	xxxxxx0010429	100,000
2	NGUYEN QUANG HUY	xxxxxxxx21389	EVN HCM	xxxxxx0099955	100,000
3	BUI DANG CHUC	xxxxxxxx92313	EVN HCM	xxxxxx0052846	100,000
4	TRAN CAO VU	xxxxxxxx96933	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx75251	100,000
5	TRUONG PHUONG THAO	xxxxxxxx94024	EVN Cẩm Lệ - Đà Nẵng	xxxxxx0714549	100,000
6	CAO VAN SON	xxxxxxxx55063	EVN HCM	xxxxxx0279157	100,000
7	MAI THI HOAI SON	xxxxxxxx73480	EVN HCM	xxxxxx40656	100,000
8	LE NGOC THAI	xxxxxxxx90624	EVN HCM	xxxxxx0015767	100,000
9	NGUYEN NGOC PHUONG DUNG	xxxxxxxx33748	EVN HCM	xxxxxx0174241	100,000
10	NGUYEN THANH DIEN	xxxxxxxx83902	EVN HCM	xxxxxx2023664	100,000
11	NGUYEN NHAT MINH DANG	xxxxxxxx30747	EVN HCM	xxxxxx0004633	100,000
12	DO THI MINH NGUYET	xxxxxxxx30130	EVN HCM	xxxxxx0147483	100,000
13	VUONG LE GIANG	xxxxxxxx94518	EVN HCM	xxxxxx0158916	100,000
14	LE XUAN BINH	xxxxxxxx10248	EVN HCM	xxxxxx0135650	100,000
15	VU VAN THUAN	xxxxxxxx14519	EVN MIEN BAC	xxxxxx0044788	100,000
16	DINH THU HIEN	xxxxxxxx50777	EVN MIEN BAC	xxxxxxQB06695	100,000
17	NGUYEN THANH HOA	xxxxxxxx56828	EVN HCM	xxxxxx0142562	100,000
18	PHAM VU NGOC THANH	xxxxxxxx00667	EVN HCM	xxxxxx0174870	100,000
19	PHAN MANH HUNG	xxxxxxxx83065	EVN Hải Châu - Đà Nẵng	xxxxxx0101828	100,000
20	NGO HONG	xxxxxxxx67243	EVN Tam Kỳ - Quảng Nam	xxxxxx0968465	100,000
21	PHAM THI THANH HA	xxxxxxxx27697	EVN HCM	xxxxxx0048690	100,000

22	TRAN THI KIEU OANH	xxxxxxxx11160	EVN HCM	xxxxxx0253823	100,000
23	PHAN THI DUNG	xxxxxxxx84128	EVN Núi Thành - Quảng Nam	xxxxxx0902674	100,000
24	DAU ANH DAT	xxxxxxxx35275	EVN HCM	xxxxxx0099872	100,000
25	QUAN DUC TIEN	xxxxxxxx51504	EVN HCM	xxxxxx0248539	100,000
26	NGUYEN QUOC BAO	xxxxxxxx06540	EVN Điện Bàn - Quảng Nam	xxxxxx0918815	100,000
27	HO ANH DUONG	xxxxxxxx25523	EVN HCM	xxxxxx0031414	100,000
28	NGUYEN THI HUYEN TRANG	xxxxxxxx77947	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0116518	100,000
29	NGUYEN HUU TOAN	xxxxxxxx49499	EVN MIEN BAC	xxxxxx3AD5420	100,000
30	LUONG XUAN DUNG	xxxxxxxx75038	EVN Pleiku - Gia Lai	xxxxxx0440040	100,000
31	VO LE KIEU NI	xxxxxxxx15659	EVN HCM	xxxxxx0232626	100,000
32	NGUYEN DAC CUONG	xxxxxxxx77482	EVN HCM	xxxxxx0169879	100,000
33	VO MANH HUNG	xxxxxxxx21234	EVN HCM	xxxxxx0094190	100,000
34	VO LAM NGHI THUY	xxxxxxxx80011	EVN HCM	xxxxxx0147734	100,000
35	NGUYEN THANH NHAN	xxxxxxxx54037	EVN An Khê - Gia Lai	xxxxxx0300343	100,000
36	NGUYEN TAT DAT	xxxxxxxx52834	EVN HCM	xxxxxx0102812	100,000
37	PHAM NGOC THUY	xxxxxxxx02627	EVN HCM	xxxxxx0037011	100,000
38	LE VAN QUY	xxxxxxxx79468	EVN HCM	xxxxxx0218821	100,000
39	HO THI NGOC BICH	xxxxxxxx33890	EVN HCM	xxxxxx0216165	100,000
40	HA PHAM AI NHI	xxxxxxxx12198	EVN HCM	xxxxxx0043984	100,000
41	PHAM VAN HUE	xxxxxxxx19300	EVN Tam Kỳ - Quảng Nam	xxxxxx0963351	100,000
42	PHAN THANH DAT	xxxxxxxx99332	EVN HCM	xxxxxx0005243	100,000
43	MAI PHUC TIEN	xxxxxxxx34672	EVN HCM	xxxxxx0151112	100,000
44	TRINH THI THANH NGA	xxxxxxxx77178	EVN HCM	xxxxxx0148155	100,000
45	NGUYEN THI HUONG HUYEN	xxxxxxxx04341	EVN HCM	xxxxxx1103741	100,000
46	PHAM THI THANH HUYEN	xxxxxxxx84215	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0819603	100,000
47	PHAM THANH HUNG	xxxxxxxx68534	EVN HCM	xxxxxx0191539	100,000
48	PHAM VIET HUY	xxxxxxxx55838	EVN MIEN BAC	xxxxxx0004019	100,000
49	TRAN NGUYEN QUYNH TAM	xxxxxxxx77661	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0216685	100,000
50	NGUYEN VAN LOC	xxxxxxxx39567	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx63570	100,000
51	HA THI KIM PHUNG	xxxxxxxx37190	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0107065	100,000
52	PHAM NGOC THANH	xxxxxxxx59586	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0139816	100,000

53	HOANG THI NHAT LINH	xxxxxxxx99494	EVN HCM	xxxxxx0177685	100,000
54	TRUONG THANH LONG	xxxxxxxx01888	EVN MIEN BAC	xxxxxxQB06697	100,000
55	TRAN THI HA VY	xxxxxxxx80279	EVN HCM	xxxxxx0143494	100,000
56	HA QUANG CHUNG	xxxxxxxx00193	EVN MIEN BAC	xxxxxxCP32379	100,000
57	NGUYEN THI TINH	xxxxxxxx03534	EVN HCM	xxxxxx0115658	100,000
58	HOANG THI HONG HA	xxxxxxxx69288	EVN Thanh Khê - Đà Nẵng	xxxxxx0806730	100,000
59	NGO LY KHA	xxxxxxxx87556	EVN HCM	xxxxxx0124440	100,000
60	NGUYEN THI KHANH CHI	xxxxxxxx46896	EVN Sơn Trà - Đà Nẵng	xxxxxx0979706	100,000
61	TRAN VINH TRUNG	xxxxxxxx01734	EVN HCM	xxxxxx0206264	100,000
62	PHAN VAN TIEN	xxxxxxxx20615	EVN HCM	xxxxxx0213703	100,000
63	HUYNH DINH NHAT MINH	xxxxxxxx78910	EVN HCM	xxxxxx0160355	100,000
64	NGUYEN TRONG SINH	xxxxxxxx79019	EVN HCM	xxxxxx0179192	100,000
65	DO HUU THANH	xxxxxxxx13627	EVN HCM	xxxxxx0077862	100,000
66	VO KIM HUAN	xxxxxxxx87163	EVN HCM	xxxxxx0180913	100,000
67	BUI THI TUYET	xxxxxxxx00186	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx76720	100,000
68	LUU HONG SON	xxxxxxxx62971	EVN HCM	xxxxxx0174909	100,000
69	LE THI THANH TRA	xxxxxxxx30088	EVN HCM	xxxxxx0140645	100,000
70	NGUYEN TUYEN	xxxxxxxx65522	EVN Quế Sơn - Quảng Nam	xxxxxx0631856	100,000
71	TRAN THI HIEP	xxxxxxxx49628	EVN Bắc Buôn Ma Thuột - Đắc Lắc	xxxxxx0454059	100,000
72	TRAN THUY THANH NGUYET	xxxxxxxx28939	EVN HCM	xxxxxx0285230	100,000
73	NGUYEN VAN DUNG	xxxxxxxx86314	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0236729	100,000
74	LE THI BE	xxxxxxxx15455	EVN HCM	xxxxxx0149145	100,000
75	BUI VAN BAN	xxxxxxxx79160	EVN HCM	xxxxxx0172133	100,000
76	DOAN THI MAI ANH	xxxxxxxx96595	EVN HCM	xxxxxx0154350	100,000
77	HO THI HUONG THUY	xxxxxxxx66144	EVN HCM	xxxxxx0000139	100,000
78	NGUYEN VUONG HUYNH	xxxxxxxx63683	EVN HCM	xxxxxx0170880	100,000
79	NGO HO NGOC THAO	xxxxxxxx17692	EVN HCM	xxxxxx0202326	100,000
80	NGUYEN THI THANH THUY	xxxxxxxx69365	EVN HCM	xxxxxx0098618	100,000
81	VAN THI HUYEN	xxxxxxxx23244	EVN HCM	xxxxxx0006367	100,000
82	PHAM THI QUYNH	xxxxxxxx04819	EVN MIEN BAC	xxxxxx0007303	100,000

83	HO THI TUYET NGA	xxxxxxxx88464	EVN HCM	xxxxxx2015298	100,000
84	LE THI BICH NGOC	xxxxxxxx04073	EVN HCM	xxxxxx0182956	100,000
85	PHAM THI DINH	xxxxxxxx44625	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0008465	100,000
86	NGUYEN DIEP NHU HA	xxxxxxxx68711	Cấp nước Chợ Lớn	xxxxxx30196	100,000
87	TRINH THI LAN	xxxxxxxx84385	EVN HCM	xxxxxx0166433	100,000
88	PHAM DOAN THANH THAO	xxxxxxxx25310	EVN Cẩm Lệ - Đà Nẵng	xxxxxx0700864	100,000
89	DO NAM TINH	xxxxxxxx63476	EVN Núi Thành - Quảng Nam	xxxxxx0902093	100,000
90	NGUYEN THANH NHAN	xxxxxxxx77273	EVN MIEN BAC	xxxxxxHL37188	100,000
91	VU THI NGOC ANH	xxxxxxxx60669	EVN HCM	xxxxxx2022407	100,000
92	NGUYEN QUANG TAM	xxxxxxxx72009	EVN HCM	xxxxxx03028	100,000
93	NGUYEN THI KIM TUYEN	xxxxxxxx18392	EVN HCM	xxxxxx0290130	100,000
94	DANG THI BACH YEN	xxxxxxxx31417	EVN MIEN BAC	xxxxxx3AT7025	100,000
95	NGUYEN THI TAM LANG	xxxxxxxx01941	EVN HCM	xxxxxx0041710	100,000
96	TRAN THI BICH DIEP	xxxxxxxx13711	EVN HCM	xxxxxx05668	100,000
97	NGUYEN THI KIEN	xxxxxxxx44156	EVN HCM	xxxxxx0284482	100,000
98	VO TRAN QUOC HUY	xxxxxxxx09299	EVN HCM	xxxxxx0108827	100,000
99	DAO THI HUYEN	xxxxxxxx05227	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0118810	100,000
100	PHAM TRUNG KIEN	xxxxxxxx49175	EVN HCM	xxxxxx0174513	100,000
101	PHAN CANH TAN	xxxxxxxx37451	EVN Trung tâm Nha Trang - Khánh Hòa	xxxxxx0208477	100,000
102	NGUYEN HONG TUYET	xxxxxxxx01006	EVN HCM	xxxxxx0115940	100,000
103	TRAN HUYNH BAO PHUONG	xxxxxxxx63244	EVN HCM	xxxxxx0036157	100,000
104	PHAM HONG QUAN	xxxxxxxx95778	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0118790	100,000
105	BUI THI KIM TUYEN	xxxxxxxx78354	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0141408	100,000
106	NGUYEN ANH TUAN	xxxxxxxx90775	EVN HCM	xxxxxx0232374	100,000
107	NGUYEN THI THU SUONG	xxxxxxxx81222	EVN Bình Sơn - Quảng Ngãi	xxxxxx0310957	100,000
108	NGUYEN VAN TRUONG	xxxxxxxx96783	EVN HCM	xxxxxx0206880	100,000
109	PHAM BA KHIEM	xxxxxxxx83066	EVN HCM	xxxxxx0144986	100,000
110	LE THI QUOC NGUYEN	xxxxxxxx95912	Cấp nước Chợ Lớn	xxxxxx50586	100,000
111	NGUYEN THI THU HIEN	xxxxxxxx79638	EVN HCM	xxxxxx0206231	100,000
112	NGUYEN THI THANH BINH	xxxxxxxx60418	EVN HCM	xxxxxx0183314	100,000
113	TA DUC HOANG	xxxxxxxx09432	EVN HCM	xxxxxx0182707	100,000

114	DO XUAN THANH	xxxxxxxx68170	EVN HCM	xxxxxx0127714	100,000
115	VU VAN TRUC	xxxxxxxx97802	EVN HCM	xxxxxx0148994	100,000
116	NGUYEN THI THANH KIEU	xxxxxxxx76704	EVN HCM	xxxxxx2017804	100,000
117	LE HOANG DUY	xxxxxxxx30221	Cấp nước Chợ Lớn	xxxxxx25828	100,000
118	CHU THI THANH NGOC	xxxxxxxx88663	EVN HCM	xxxxxx0100990	100,000
119	VAN NGUYEN NGOC TRAN	xxxxxxxx49285	EVN Quy Nhơn	xxxxxx0164312	100,000
120	LENH TU LIEN	xxxxxxxx02494	EVN HCM	xxxxxx0105871	100,000
121	LE THIEN TUYEN	xxxxxxxx16448	EVN Sơn Trà - Đà Nẵng	xxxxxx0943243	100,000
122	TRUONG HOANG MY HANG	xxxxxxxx70994	EVN Đồng Hới - Quảng Bình	xxxxxx0101614	100,000
123	LAI THI DUYEN	xxxxxxxx74111	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx62882	100,000
124	NGUYEN THANH SON	xxxxxxxx42076	EVN HCM	xxxxxx0285252	100,000
125	NGUYEN THI DIEU HUONG	xxxxxxxx41749	EVN Tam Kỳ - Quảng Nam	xxxxxx0204098	100,000
126	NGUYEN QUANG DUNG	xxxxxxxx54433	EVN Trung tâm Nha Trang - Khánh Hòa	xxxxxx0212094	100,000
127	NGUYEN THI PHUONG THAO	xxxxxxxx41149	EVN HCM	xxxxxx0112068	100,000
128	NGUYEN XUAN THANH	xxxxxxxx24250	EVN HCM	xxxxxx0252965	100,000
129	NGO TAN PHAT	xxxxxxxx71988	EVN Sơn Trà - Đà Nẵng	xxxxxx0982106	100,000
130	DAO NGOC TOAN	xxxxxxxx83244	EVN Thanh Khê - Đà Nẵng	xxxxxx0808062	100,000
131	VU BICH THAO	xxxxxxxx94655	EVN HCM	xxxxxx0015116	100,000
132	NGUYEN THI NGA	xxxxxxxx96119	Cấp nước Chợ Lớn	xxxxxx31667	100,000
133	THAI VAN THUAN	xxxxxxxx24823	EVN HCM	xxxxxx0001845	100,000
134	NGUYEN THANH PHAP	xxxxxxxx81016	EVN HCM	xxxxxx0017296	100,000
135	CHAU THANG THA	xxxxxxxx85139	Cấp nước Chợ Lớn	xxxxxx46254	100,000
136	CHON KI HONG	xxxxxxxx13639	EVN HCM	xxxxxx0178243	100,000
137	NGUYEN THI PHUONG THAO	xxxxxxxx84421	EVN HCM	xxxxxx0182959	100,000
138	TRAN TIEN	xxxxxxxx10573	EVN HCM	xxxxxx0142948	100,000
139	NGUYEN MAC TO MY	xxxxxxxx33732	EVN HCM	xxxxxx0225542	100,000
140	NGUYEN THI PHUONG THAO	xxxxxxxx15612	EVN HCM	xxxxxx0062397	100,000
141	NGUYEN PHUC QUANG	xxxxxxxx82327	EVN HCM	xxxxxx0278483	100,000
142	VO THANH MUONG	xxxxxxxx67916	EVN HCM	xxxxxx0222717	100,000
143	TRAN HOANG PHUONG HANG	xxxxxxxx91879	EVN HCM	xxxxxx0046811	100,000

144	LE HUYNH CONG THINH	xxxxxxxx41597	EVN HCM	xxxxxx0278562	100,000
145	NGUYEN THI LUA	xxxxxxxx32931	EVN HCM	xxxxxx0190681	100,000
146	HOANG THI HONG LOAN	xxxxxxxx15804	EVN Đồng Hới - Quảng Bình	xxxxxx0102692	100,000
147	NGUYEN THU THUY	xxxxxxxx80285	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0118800	100,000
148	NGUYEN QUANG HAO	xxxxxxxx44991	EVN HCM	xxxxxx0154935	100,000
149	DINH THI BICH THUY	xxxxxxxx91245	EVN HCM	xxxxxx0072512	100,000
150	TRAN THI GIA PHUC	xxxxxxxx52761	EVN HCM	xxxxxx0168050	100,000
151	LE THI DAN	xxxxxxxx21633	EVN HCM	xxxxxx0272760	100,000
152	DUONG THANH NHA	xxxxxxxx26703	EVN Hải Châu - Đà Nẵng	xxxxxx0101202	100,000
153	NGUYEN VAN TAN	xxxxxxxx35317	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0113501	100,000
154	NGUYEN THAI HUONG GIANG	xxxxxxxx21405	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0119875	100,000
155	THAN MINH NHAT	xxxxxxxx59392	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0212861	100,000
156	DINH THI VAN TRANG	xxxxxxxx31580	EVN HCM	xxxxxx83199	100,000
157	NGUYEN THI QUYNH NGA	xxxxxxxx05753	EVN HCM	xxxxxx2014707	100,000
158	PHAN HO NGA MY	xxxxxxxx31659	EVN HCM	xxxxxx0076234	100,000
159	HUYNH THI THIN	xxxxxxxx18439	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0117768	100,000
160	NGUYEN THUY KHANH VI	xxxxxxxx25928	EVN HCM	xxxxxx0239354	100,000
161	NGUYEN THI THANH LOAN	xxxxxxxx67817	EVN HCM	xxxxxx0261851	100,000
162	VO LE THUY DUNG	xxxxxxxx04485	EVN Quy Nhơn	xxxxxx0108811	100,000
163	DODERO ENRICO	xxxxxxxx38425	EVN Vĩnh Hải - Khánh Hòa	xxxxxx0834328	100,000
164	NGUYEN THI NGOC NGAN	xxxxxxxx83705	EVN HCM	xxxxxx0170759	100,000
165	BUI THI TAM	xxxxxxxx35509	EVN Vĩnh Nguyên - Khánh Hòa	xxxxxx0953506	100,000
166	NGUYEN THI KIM DUNG	xxxxxxxx24362	EVN HCM	xxxxxx0195056	100,000
167	VU TAT THAT	xxxxxxxx54916	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx77861	100,000
168	NGUYEN MAI HIEU THAO	xxxxxxxx10359	EVN HCM	xxxxxx0011539	100,000
169	PHAM THUY LIEN	xxxxxxxx14016	EVN HCM	xxxxxx0009881	100,000
170	PHUNG DINH THANG	xxxxxxxx82687	EVN Sơn Trà - Đà Nẵng	xxxxxx0979472	100,000
171	DOAN NGOC SAN	xxxxxxxx96321	EVN HCM	xxxxxx0114747	100,000
172	TRAN THI THU PHONG	xxxxxxxx01224	EVN HCM	xxxxxx0010505	100,000
173	LE THI NGOC HAN	xxxxxxxx36574	EVN HCM	xxxxxx0031828	100,000

174	VU HAI ANH	xxxxxxxx33538	EVN HCM	xxxxxx0069943	100,000
175	TRAN NGOC XUAN THAO	xxxxxxxx99489	EVN HCM	xxxxxx0008106	100,000
176	BUI VAN TIEN	xxxxxxxx13876	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0008694	100,000
177	DUONG TRI VU	xxxxxxxx84097	EVN HCM	xxxxxx0267751	100,000
178	TRAN ANH TUAN	xxxxxxxx10620	Cấp nước Huế	xxxxxx70	100,000
179	DOAN HUU THAI	xxxxxxxx26166	EVN HCM	xxxxxx0194870	100,000
180	PHAM VU QUOC HUNG	xxxxxxxx23523	EVN HCM	xxxxxx0029710	100,000
181	TRUONG THI HUNG CUONG	xxxxxxxx69545	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx77946	100,000
182	NGUYEN VAN VINH	xxxxxxxx78733	Cấp nước Chợ Lớn	xxxxxx42432	100,000
183	HOANG THI QUY	xxxxxxxx85875	EVN HCM	xxxxxx0153178	100,000
184	LE THI DUY MY	xxxxxxxx41767	EVN HCM	xxxxxx2030881	100,000
185	LE THANH TRUNG	xxxxxxxx69942	EVN HCM	xxxxxx0216514	100,000
186	VU THI LIEN	xxxxxxxx25901	EVN HCM	xxxxxx0302142	100,000
187	VO THI MINH TAM	xxxxxxxx86061	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0104789	100,000
188	HO THI HUONG	xxxxxxxx57862	EVN MIEN BAC	xxxxxx3AA9929	100,000
189	NGUYEN BICH NGA	xxxxxxxx03930	EVN HCM	xxxxxx0066243	100,000
190	PHAN VAN THE	xxxxxxxx98196	EVN HCM	xxxxxx0165141	100,000
191	PHAN HIEU	xxxxxxxx44952	EVN HCM	xxxxxx0142282	100,000
192	TRAN THI THU HA	xxxxxxxx10902	EVN HCM	xxxxxx0040254	100,000
193	TRAN THI TAM	xxxxxxxx37136	EVN HCM	xxxxxx0176906	100,000
194	NGUYEN VAN TRUNG	xxxxxxxx76091	EVN HCM	xxxxxx0098409	100,000
195	CAO THI QUYNH DUNG	xxxxxxxx02788	EVN MIEN BAC	xxxxxx0016025	100,000
196	DAO THI THU NHAN	xxxxxxxx50199	EVN HCM	xxxxxx0178456	100,000
197	LE DUC THO	xxxxxxxx14787	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx65767	100,000
198	NGUYEN TRUONG GIANG	xxxxxxxx55383	EVN HCM	xxxxxx0192547	100,000
199	MAI KIM CHI	xxxxxxxx17450	EVN HCM	xxxxxx0238353	100,000
200	NGUYEN THI THU HAO	xxxxxxxx30089	EVN HCM	xxxxxx0049480	100,000
201	NGUYEN THI THU HIEN	xxxxxxxx57752	EVN HCM	xxxxxx0207285	100,000
202	NGUYEN THI NHAT Y	xxxxxxxx85611	EVN HCM	xxxxxx0272278	100,000
203	BUI THI THANH NHAN	xxxxxxxx14409	EVN Miền Trung	xxxxxx0312777	100,000

204	HA TU PHAN	xxxxxxxx49771	EVN HCM	xxxxxx0182987	100,000
205	TRIEU TONG THANH	xxxxxxxx76868	EVN HCM	xxxxxx0042221	100,000
206	PHAM DUC DE	xxxxxxxx92637	EVN HCM	xxxxxx0173410	100,000
207	BUI THI VIET HA	xxxxxxxx13100	EVN MIEN BAC	xxxxxx0003591	100,000
208	DUONG DUC THANG	xxxxxxxx18185	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0127858	100,000
209	NGO BAO LOC	xxxxxxxx03592	EVN Tam Kỳ - Quảng Nam	xxxxxx0969692	100,000
210	VO THI CANH TIEN	xxxxxxxx42057	EVN Núi Thành - Quảng Nam	xxxxxx0900628	100,000
211	PHAN ANH SON	xxxxxxxx99633	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx78074	100,000
212	HA QUOC VIET	xxxxxxxx93617	EVN HCM	xxxxxx0213415	100,000
213	TRUONG THI NHU KIEU	xxxxxxxx28305	EVN HCM	xxxxxx0000607	100,000
214	LE THI LE TUY	xxxxxxxx98745	EVN HCM	xxxxxx0191365	100,000
215	PHAN THI BAO CHAU	xxxxxxxx65125	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0106686	100,000
216	TRAN THI PHUONG	xxxxxxxx24537	EVN Tuy Hòa - Phú Yên	xxxxxx0110377	100,000
217	VO THI HAN	xxxxxxxx24064	EVN HCM	xxxxxx0283459	100,000
218	TRAN VU NGOC HA	xxxxxxxx31885	EVN HCM	xxxxxx0095102	100,000
219	NGUYEN DANG PHUONG THAO	xxxxxxxx66114	EVN HCM	xxxxxx1129881	100,000
220	DAO QUOC DUNG	xxxxxxxx18584	EVN HCM	xxxxxx0169496	100,000
221	TRAN VAN SANG	xxxxxxxx41785	EVN HCM	xxxxxx0050276	100,000
222	LE THI THUY PHUONG	xxxxxxxx06007	EVN HCM	xxxxxx0110591	100,000
223	NGUYEN THANH NHAN	xxxxxxxx38763	EVN MIEN BAC	xxxxxx0006217	100,000
224	DAO XUAN TOAN	xxxxxxxx57297	EVN Liên Chiểu - Đà Nẵng	xxxxxx0918808	100,000
225	TRAN HUYNH ANH	xxxxxxxx54882	EVN HCM	xxxxxx0048645	100,000
226	TRAN THUY LINH	xxxxxxxx23418	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx66455	100,000
227	DOAN THI BE HA	xxxxxxxx84025	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx78458	100,000
228	PHAM VAN HIEN	xxxxxxxx39096	EVN HCM	xxxxxx0150423	100,000
229	NGUYEN THI MINH KHANH	xxxxxxxx40767	EVN HCM	xxxxxx0182702	100,000
230	DO VU DIEM KHUYEN	xxxxxxxx54903	EVN HCM	xxxxxx0099604	100,000
231	NGUYEN THI DUYEN	xxxxxxxx40856	Cấp nước Bến Thành	xxxxxx00990	100,000
232	LE THI ANH THU	xxxxxxxx78137	EVN HCM	xxxxxx0141369	100,000

233	NGUYEN THI HANG	xxxxxxxx19947	EVN HCM	xxxxxx0014018	100,000
234	NGUYEN THI LUA	xxxxxxxx02091	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx65673	100,000
235	HA PHAM VIET BANG	xxxxxxxx45292	EVN HCM	xxxxxx0143795	100,000
236	TRAN MINH HIEU	xxxxxxxx60098	EVN HCM	xxxxxx0041584	100,000
237	DUONG CHAU QUYNH NHU	xxxxxxxx12409	EVN HCM	xxxxxx0173271	100,000
238	TRUONG DAN THU	xxxxxxxx03838	EVN HCM	xxxxxx0071127	100,000
239	BUI NGUYEN DIEM TRANG	xxxxxxxx08204	EVN HCM	xxxxxx0045711	100,000
240	TON NU PHUONG MAI	xxxxxxxx19217	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0131616	100,000
241	BUI MY LINH	xxxxxxxx72781	EVN HCM	xxxxxx0003774	100,000
242	PHAM THI PHUONG THAO	xxxxxxxx83176	EVN MIEN BAC	xxxxxx0287367	100,000
243	LE THI TUONG VY	xxxxxxxx19568	EVN HCM	xxxxxx0186261	100,000
244	DAO THI HONG	xxxxxxxx28307	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0118802	100,000
245	TRAN THU THAO	xxxxxxxx75374	EVN HCM	xxxxxx0225726	100,000
246	BANH THUONG TRI	xxxxxxxx42534	EVN HCM	xxxxxx0212347	100,000
247	NGUYEN SAN	xxxxxxxx52553	EVN Duy Xuyên - Quảng Nam	xxxxxx0712417	100,000
248	KHUU MINH ANH	xxxxxxxx96244	EVN HCM	xxxxxx0185640	100,000
249	TRAN THANH TAN	xxxxxxxx10581	EVN Sơn Trà - Đà Nẵng	xxxxxx0957661	100,000
250	NGUYEN HONG PHUC	xxxxxxxx23967	EVN HCM	xxxxxx10168	100,000
251	PHAM NGOC LONG	xxxxxxxx92548	EVN HCM	xxxxxx0122284	100,000
252	NGUYEN HOANG	xxxxxxxx15476	EVN HCM	xxxxxx0108833	100,000
253	PHAN LE THUY VY	xxxxxxxx63064	EVN HCM	xxxxxx0067533	100,000
254	HO THI TUYET HOA	xxxxxxxx59629	EVN Tam Kỳ - Quảng Nam	xxxxxx0922181	100,000
255	DINH THI KIM ANH	xxxxxxxx75713	EVN HCM	xxxxxx0143033	100,000
256	PHAN THI NGOC PHUONG	xxxxxxxx14572	EVN HCM	xxxxxx0185551	100,000
257	NGUYEN THI THANH THUY	xxxxxxxx21486	EVN HCM	xxxxxx0147575	100,000
258	NGUYEN VAN QUANG	xxxxxxxx68768	EVN MIEN BAC	xxxxxx0012671	100,000
259	NGUYEN VU ANH	xxxxxxxx21433	EVN HCM	xxxxxx0189796	100,000
260	LE VAN TINH	xxxxxxxx52497	EVN HCM	xxxxxx0173359	100,000
261	BUI PHU LONG	xxxxxxxx62721	EVN Thành phố Quảng Ngãi	xxxxxx0107050	100,000
262	DANG THI UYEN MINH	xxxxxxxx49549	EVN HCM	xxxxxx0114018	100,000
263	HO HOANG PHUC	xxxxxxxx27421	EVN HCM	xxxxxx0014158	100,000

264	QUAN DUONG BAO THANG	xxxxxxxx56361	EVN HCM	xxxxxx0095038	100,000
265	PHAM ANH TU	xxxxxxxx45260	EVN HCM	xxxxxx0035231	100,000
266	NGUYEN DINH TUAN	xxxxxxxx00105	EVN HCM	xxxxxx0144431	100,000
267	NGUYEN THI THANH HOA	xxxxxxxx17932	EVN HCM	xxxxxx0200673	100,000
268	NGUYEN BICH NGOC	xxxxxxxx95678	EVN HCM	xxxxxx0193014	100,000
269	DINH DUC THIEN	xxxxxxxx37001	EVN HCM	xxxxxx0099868	100,000
270	PHAN PHIEN	xxxxxxxx10191	EVN Trung tâm Nha Trang - Khánh Hòa	xxxxxx0124703	100,000
271	NGUYEN THI NGOC MAN	xxxxxxxx75527	EVN HCM	xxxxxx0102569	100,000
272	VUU KIEU HANH	xxxxxxxx99933	EVN HCM	xxxxxx0027698	100,000
273	TRAN TU QUYEN	xxxxxxxx17682	EVN HCM	xxxxxx0117715	100,000
274	HUYNH THANH TRANG	xxxxxxxx80802	EVN HCM	xxxxxx0206897	100,000
275	LE THI BACH TUYET	xxxxxxxx91903	EVN HCM	xxxxxx0231891	100,000
276	NGUYEN NGOC KIM NGAN	xxxxxxxx06161	EVN HCM	xxxxxx0135148	100,000
277	HO BAO NGHIA	xxxxxxxx60800	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0224220	100,000
278	DANG THI KIM THANH	xxxxxxxx74867	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxxP228065	100,000
279	TANG TUAN ANH	xxxxxxxx26704	EVN HCM	xxxxxx0233989	100,000
280	NGUYEN PHUOC QUY THINH	xxxxxxxx24802	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0103265	100,000
281	TRAN THI MY LAN	xxxxxxxx26186	EVN HCM	xxxxxx0122159	100,000
282	CAO THI KIM CHUNG	xxxxxxxx01555	EVN HCM	xxxxxx0000115	100,000
283	VO THI XUAN THUY	xxxxxxxx80976	EVN HCM	xxxxxx0137548	100,000
284	PHAM THI THU THUY	xxxxxxxx22279	EVN Núi Thành - Quảng Nam	xxxxxx0903840	100,000
285	PHAM THI SAN	xxxxxxxx70226	EVN Bắc Buôn Ma Thuột - Đắc Lắc	xxxxxx0124055	100,000
286	VU THI XUAN DUNG	xxxxxxxx73586	EVN HCM	xxxxxx0142569	100,000
287	PHAM THI LUONG	xxxxxxxx24155	EVN HCM	xxxxxx0032798	100,000
288	VO DUY QUANG	xxxxxxxx59955	EVN HCM	xxxxxx0131671	100,000
289	HOANG THI KIEU DUNG	xxxxxxxx92637	EVN HCM	xxxxxx0182866	100,000
290	HUYNH THI CUC	xxxxxxxx61769	Cấp nước Bến Thành	xxxxxx00510	100,000
291	LE MINH VU	xxxxxxxx22476	EVN HCM	xxxxxx0167956	100,000
292	NGUYEN THI LAN	xxxxxxxx36944	EVN HCM	xxxxxx0159463	100,000
293	NGUYEN CHI TRUNG	xxxxxxxx07522	EVN HCM	xxxxxx0153128	100,000

294	NGUYEN THI THUY	xxxxxxxx17010	EVN HCM	xxxxxx0222345	100,000
295	BUI THI TRA MY	xxxxxxxx02873	EVN HCM	xxxxxx0109001	100,000
296	HOANG THI NGOC DUNG	xxxxxxxx39649	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0223033	100,000
297	BUI THI LOI	xxxxxxxx95331	EVN Tam Kỳ - Quảng Nam	xxxxxx0921343	100,000
298	NGUYEN THI HONG HANH	xxxxxxxx17182	EVN HCM	xxxxxx0184237	100,000
299	NGUYEN VIET HUNG	xxxxxxxx25043	EVN HCM	xxxxxx0237540	100,000
300	LE THI HOA	xxxxxxxx07010	EVN MIEN BAC	xxxxxxHY44135	100,000

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG THƯỞNG
CTKM "KHÁM PHÁ MÙA HÈ CÙNG VIETCOMBANK

Tháng 01 (từ 15/06/2016 đến 14/07/2016)

Giải thưởng: 100 KH có tổng số giao dịch thanh toán hoá đơn tiền điện, tiền nước, vé tàu cao nhất hàng tháng trên VCB-iB@nking

STT	Họ tên khách hàng trúng thưởng	Số tài khoản	Dịch vụ	Mã hoá đơn/vé tàu	Giá trị giải thưởng (VND)
1	NGUYEN THI NHAN	xxxxxxxx95617	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx69897	300,000
2	PHAM THI MY NGOC	xxxxxxxx98066	EVN Miền Trung	xxxxxx0401000	300,000
3	PHAM THI KHUYEN	xxxxxxxx51075	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx84786	300,000
4	VU THI KIM CUC	xxxxxxxx00159	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx99617	300,000
5	NGUYEN THI MAI PHUONG	xxxxxxxx96236	EVN HCM	xxxxxx0127662	300,000
6	LE MINH HOANG	xxxxxxxx00768	EVN Trung tâm Nha Trang - Khánh Hòa	xxxxxx0209044	300,000
7	TRAN THI THANH LOAN	xxxxxxxx84713	EVN HCM	xxxxxx0173623	300,000
8	NGUYEN DAC QUYNH GIAO	xxxxxxxx04774	EVN HCM	xxxxxx0227130	300,000
9	NGUYEN NGOC THAI	xxxxxxxx15954	EVN HCM	xxxxxx0200688	300,000
10	DO THI TOAN	xxxxxxxx00797	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx86528	300,000
11	NGUYEN THI PHUONG CHI	xxxxxxxx90582	EVN HCM	xxxxxx0110705	300,000
12	TRAN NGOC THAO	xxxxxxxx91692	EVN Sơn Trà - Đà Nẵng	xxxxxx0504517	300,000
13	THIEN NHAT TIEN	xxxxxxxx28345	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0109355	300,000
14	VO THI NGOC YEN	xxxxxxxx06189	EVN Vĩnh Hải - Khánh Hòa	xxxxxx0809986	300,000
15	PHAN THI THUY HANG	xxxxxxxx31170	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx86221	300,000
16	LE THI PHUONG CHI	xxxxxxxx41360	EVN HCM	xxxxxx0150937	300,000

17	DO VAN NAM	xxxxxxxx27637	EVN HCM	xxxxxx0247504	300,000
18	NGUYEN CONG THANH	xxxxxxxx35747	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0112358	300,000
19	NGO NGUYEN HONG LOAN	xxxxxxxx43863	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx14083	300,000
20	TRAN THI THU HA	xxxxxxxx64949	EVN HCM	xxxxxx0170583	300,000
21	TRAN HOA BINH	xxxxxxxx54653	EVN HCM	xxxxxx0215345	300,000
22	NGUYEN PHAM HIEU CHUNG	xxxxxxxx27389	EVN HCM	xxxxxx0198900	300,000
23	MAI DUC PHU	xxxxxxxx29891	EVN HCM	xxxxxx0179570	300,000
24	NGUYEN THI DIEU LINH	xxxxxxxx07724	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx43474	300,000
25	DANG THI MAI HUONG	xxxxxxxx98921	EVN HCM	xxxxxx0012422	300,000
26	DANH THI HUYEN TRANG	xxxxxxxx92755	EVN HCM	xxxxxx0143830	300,000
27	VU DUC TUAN	xxxxxxxx16980	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0126947	300,000
28	HUYEN TON NU QUANG NHU	xxxxxxxx21082	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0215847	300,000
29	PHAM THI THUY TRANG	xxxxxxxx05130	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx15067	300,000
30	VU TAT THAT	xxxxxxxx54916	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx77861	300,000
31	NGUYEN THI THU TAM	xxxxxxxx56049	EVN HCM	xxxxxx0151603	300,000
32	PHAM QUOC TOAN	xxxxxxxx95289	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx30899	300,000
33	NGUYEN VAN THANH	xxxxxxxx14420	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0144990	300,000
34	NGUYEN THI THUY PHUONG	xxxxxxxx76084	EVN Đông Hà - Quảng Trị	xxxxxx0113189	300,000
35	BUI THANH TUYEN	xxxxxxxx80136	EVN HCM	xxxxxx0150552	300,000
36	THAI THI ANH NGOC	xxxxxxxx87407	EVN HCM	xxxxxx0048322	300,000
37	DINH THI MAI ANH	xxxxxxxx45242	EVN HCM	xxxxxx0185649	300,000
38	PHAM THI THAO	xxxxxxxx90609	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx51471	300,000
39	TRAN MANH HUNG	xxxxxxxx14668	EVN HCM	xxxxxx0151349	300,000

40	TRINH HUNG QUYEN	xxxxxxxx10674	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx93699	300,000
41	NGUYEN THI KIM HUONG	xxxxxxxx35722	EVN Sơn Trà - Đà Nẵng	xxxxxx0518237	300,000
42	VO DINH HUNG	xxxxxxxx60979	EVN HCM	xxxxxx0206640	300,000
43	PHAN THI THU HUONG	xxxxxxxx86560	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx04857	300,000
44	DANG THI NHAN	xxxxxxxx88245	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx15474	300,000
45	NGUYEN THI THANH TRUC	xxxxxxxx37242	EVN HCM	xxxxxx0160702	300,000
46	PHAM THI THANH HUE	xxxxxxxx32098	EVN HCM	xxxxxx0229265	300,000
47	NGUYEN THI THANH NHAN	xxxxxxxx57171	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0237088	300,000
48	BUI THI HUONG	xxxxxxxx63186	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx57418	300,000
49	HUYNH THI HONG NGA	xxxxxxxx68235	EVN HCM	xxxxxx0077398	300,000
50	TRAN THI HUONG	xxxxxxxx73069	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx02728	300,000
51	THAI KIM LONG	xxxxxxxx09079	EVN HCM	xxxxxx0127318	300,000
52	LE THI PHUOC DINH	xxxxxxxx41120	EVN Nam Sông Hương - Huế	xxxxxx0103112	300,000
53	TRAN THE ANH	xxxxxxxx71799	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx86924	300,000
54	PHAN VAN VAN	xxxxxxxx06161	EVN Tuy Hòa - Phú Yên	xxxxxx0807009	300,000
55	LE THI PHUONG THUY	xxxxxxxx74666	EVN HCM	xxxxxx0193183	300,000
56	NGUYEN THI PHUONG THUY	xxxxxxxx67018	EVN HCM	xxxxxx0179671	300,000
57	LE THI SEN	xxxxxxxx53164	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx26041	300,000
58	LE THI KIM NGA	xxxxxxxx10981	EVN HCM	xxxxxx0155698	300,000
59	DANG NGOC DIEM	xxxxxxxx24211	EVN HCM	xxxxxx0274339	300,000
60	TRAN HOI	xxxxxxxx69211	EVN HCM	xxxxxx0080870	300,000
61	NGUYEN THI VOC	xxxxxxxx43309	EVN Pleiku - Gia Lai	xxxxxx0433918	300,000
62	TRAN TUAN HUY	xxxxxxxx56680	EVN Bắc Buôn Ma Thuột - Đắc Lắc	xxxxxx0125938	300,000
63	TRUONG THUY LAN	xxxxxxxx66855	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé	xx67563	300,000

			tàu		
64	LE THI XUAN	xxxxxxxx52266	EVN HCM	xxxxxx0243370	300,000
65	NGU HONG TRUC	xxxxxxxx53915	EVN HCM	xxxxxx0185807	300,000
66	PHAN THI TUYEN	xxxxxxxx02169	EVN HCM	xxxxxx0179797	300,000
67	NGO MINH THAO	xxxxxxxx48378	EVN HCM	xxxxxx0019531	300,000
68	PHAN THI KIM KIEM	xxxxxxxx38675	EVN HCM	xxxxxx0114606	300,000
69	DUONG THONG THANH	xxxxxxxx33942	EVN HCM	xxxxxx0047693	300,000
70	PHAM THI THU THUY	xxxxxxxx22279	EVN Núi Thành - Quảng Nam	xxxxxx0201868	300,000
71	VO QUYNH DUONG	xxxxxxxx11529	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0105086	300,000
72	TRAN THI BICH NGOC	xxxxxxxx91380	EVN HCM	xxxxxx0210477	300,000
73	NGUYEN THI CAM TU	xxxxxxxx49751	EVN HCM	xxxxxx0187773	300,000
74	LUU VAN DUC	xxxxxxxx39738	EVN HCM	xxxxxx0172514	300,000
75	TRAN THI PHI	xxxxxxxx55848	EVN HCM	xxxxxx0029957	300,000
76	LE THI BICH HANG	xxxxxxxx13056	EVN HCM	xxxxxx0037478	300,000
77	PHAN ANH HAO	xxxxxxxx41120	EVN HCM	xxxxxx0028497	300,000
78	PHAM NGOC LONG	xxxxxxxx92548	EVN HCM	xxxxxx0116682	300,000
79	NGUYEN THI THANH UYEN	xxxxxxxx37378	EVN HCM	xxxxxx0185788	300,000
80	PHAM THI MINH TRUNG	xxxxxxxx17032	EVN HCM	xxxxxx0050119	300,000
81	VUONG THI KIM CUC	xxxxxxxx76486	EVN HCM	xxxxxx0065243	300,000
82	NGUYEN MANH HA	xxxxxxxx48118	Đường sắt Việt Nam - Thanh toán vé tàu	xx01040	300,000
83	CAO THI MAI	xxxxxxxx27536	EVN HCM	xxxxxx0038762	300,000
84	NGUYEN THI TUYET NHUNG	xxxxxxxx58114	EVN HCM	xxxxxx2024638	300,000
85	NGUYEN VAN PHU	xxxxxxxx86725	EVN Hải Châu - Đà Nẵng	xxxxxx0634380	300,000
86	TRAN THI CAM LY	xxxxxxxx23008	EVN HCM	xxxxxx0295416	300,000
87	NGUYEN VAN NGHIA	xxxxxxxx64041	EVN HCM	xxxxxx0028402	300,000
88	DOAN THI PHUONG MINH	xxxxxxxx24292	EVN HCM	xxxxxx0140286	300,000
89	LE NGOC TRANG	xxxxxxxx73698	EVN HCM	xxxxxx0077350	300,000
90	LE HUYNH BICH THUY	xxxxxxxx33032	EVN HCM	xxxxxx0176891	300,000
91	DANG THANH VU	xxxxxxxx61843	EVN HCM	xxxxxx0005285	300,000

92	DANG KHOAT HAI	xxxxxxxx83522	EVN HCM	xxxxxx0130747	300,000
93	BUI NGUYEN BINH	xxxxxxxx77345	EVN Bắc Sông Hương - Huế	xxxxxx0118283	300,000
94	NGUYEN HUU HUAN	xxxxxxxx66151	EVN HCM	xxxxxx0067688	300,000
95	BUI THI LOC	xxxxxxxx32761	EVN MIEN BAC	xxxxxxQB01009	300,000
96	LUU HOANG THIEN	xxxxxxxx95273	EVN HCM	xxxxxx0163693	300,000
97	TRUONG THI MUI	xxxxxxxx82808	EVN HCM	xxxxxx0093905	300,000
98	NGUYEN MINH TUYEN	xxxxxxxx83020	EVN Đồng Hới - Quảng Bình	xxxxxx0401009	300,000
99	HUYNH THI GIAU	xxxxxxxx88714	EVN HCM	xxxxxx0014245	300,000
100	NGUYEN THI THANH UYEN	xxxxxxxx62488	EVN HCM	xxxxxx0131868	300,000